

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4207~~/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~18~~ tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về chi phí quản lý đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 7594/UBND-VX ngày 31/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia; Công văn số 11036/UBND-VX ngày 27/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao thẩm định điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4256/SKHĐT-TĐ ngày 10/10/2016; Công văn số 5653/SXD-HĐXD ngày 05/10/2016 của Sở Xây dựng; kèm theo Tờ trình số 269/TTr-ĐKTG ngày 29/9/2016 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia và hồ sơ liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia, gồm các nội dung như sau:

1. Khái quát về dự án:

Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Tĩnh Gia được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 24/11/2008, với tổng mức đầu tư là 44.817,4 triệu đồng;

<i>Trong đó:</i>	- Chi phí xây dựng	:	33.093 triệu đồng;
	- Chi phí thiết bị	:	2.900 triệu đồng;
	- Chi phí QLDA	:	641,4 triệu đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	1.951,7 triệu đồng;
	- Chi phí khác	:	343 triệu đồng;
	- Chi phí bồi thường GPMB	:	42,6 triệu đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	5.845,7 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ và vốn chủ đầu tư huy động hợp pháp khác.

Đến nay, dự án đã được bố trí 40.335 triệu đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và công trình đã thi công hoàn thành.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách của nhà nước có những thay đổi so với thời điểm dự án được duyệt; công trình thuộc đối tượng điều chỉnh. Đồng thời, để đảm bảo chất lượng công trình, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong khu vực, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương bổ sung một số hạng mục vào dự án tại Công văn số 7594/UBND-VX ngày 31/7/2015.

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh tên dự án: Từ “Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Tĩnh Gia” thành “Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia”.

3.2. Điều chỉnh nội dung đầu tư:

a. Bổ sung đầu tư các hạng mục:

- Nhà cầu nối nhà khám bệnh với nhà ngoại - sản - liên chuyên khoa - khu kỹ thuật: Kích thước (58x3,7)m, chiều cao 3,9m; kết cấu móng đơn BTCT kết hợp móng xây đá hộc; cột, dầm sàn BTCT chịu lực; nền lát gạch men.

- Sân phơi nhà khoa chống nhiễm khuẩn: Kích thước (22,2x15,4)m; chiều cao 9,8m (bao gồm cả mái); kết cấu hệ khung thép chịu lực; nền đổ bê tông; mái xà gồ thép, lợp tôn.

- Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà: Thay thế đường dây điện hiện có không đảm bảo an toàn bằng các tuyến cáp luồn trong ống nhựa HDPE đi ngầm; hệ thống chiếu sáng bằng đèn cao áp bóng Sodium công suất 250W.

b. Cắt giảm không đầu tư hạng mục hệ thống xử lý nước thải (do đã được đầu tư từ dự án khác).

(Chi tiết có nội dung hồ sơ điều chỉnh kèm theo)

3.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

- Bổ sung mức đầu tư các hạng mục bổ sung và cắt giảm mức đầu tư hạng mục không đầu tư.

- Điều chỉnh giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách của nhà nước theo quy định.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 43.055 triệu đồng;

Trong đó: - Chi phí xây dựng + thiết bị: 39.268 triệu đồng;

- Chi phí QLDA: 722 triệu đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.619 triệu đồng;

- Chi phí khác: 403 triệu đồng;

- Chi phí bồi thường GPMB: 42,6 triệu đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3.3. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh: Vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư với giá trị 40.335 triệu đồng và phần còn lại chủ đầu tư có trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh Gia.

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa khu vực Tỉnh Gia (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh dự án và trình duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở : Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh ; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Tỉnh Gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;

- Lưu: VT, VXSln.

ĐCDADT MRBVTG2016.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu chi tiết
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tỉnh Gia
(Kèm theo Quyết định số 4.267/QĐ-UBND ngày 28/10/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung công việc	TMĐT phê duyệt tại QĐ số 3741/QĐ-UBND ngày 24/11/2008	TMĐT sau điều chỉnh	Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (G)	44,817.4	43,055.0	-1,762.4
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)	33,093.0	39,268.0	6,175.0
I.1	Các hạng mục theo dự án được phê duyệt	33,093.0	36,206.7	3,113.7
1	Nhà khoa ngoại - sản - liên chuyên khoa - khu kỹ thuật (bao gồm cả thang máy, máy điều hòa nhiệt độ, phá dỡ công trình cũ)	24,795.0	22,623.9	-2,171.1
2	Nhà khoa chống nhiễm khuẩn (1 tầng)	724.5	13,582.8	7,084.8
3	Nhà ăn - hội trường lớn (2 tầng)	2,999.5		
4	Nhà trực, bảo vệ	94.5		
5	Nhà để xe	237.0		
6	Cổng, tường rào	639.0		
7	Sân, đường nội bộ	803.5		
8	San nền	300.0		
9	Thoát nước	450.0		
10	Cấp nước	250.0		
11	Hệ thống xử lý nước thải	1,600.0	0.0	-1,600.0
12	Phá dỡ công trình cũ	200.0	0.0	-200.0
I.2	Các hạng mục bổ sung		3,061.0	3,061.0
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)	2,900.0	0.0	-2,900.0
1	Thang máy	1,600.0	0.0	-1,600.0
2	Máy điều hòa nhiệt độ	100.0	0.0	-100.0
3	Thiết bị trạm xử lý nước thải (bộ)	1,200.0	0.0	-1,200.0
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gql)	641.4	722.0	80.6
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD (Gtv)	1,951.7	2,619.0	667.4
1	Khảo sát công trình (địa chất và địa hình)	169.0	169.0	0.0
2	Lập dự án đầu tư xây dựng	149.4	149.4	0.0
3	Thiết kế BVTC và dự toán	840.6	982.3	141.7
4	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	86.4	122.1	35.8
5	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình	65.5	65.5	0.0

6	Lựa chọn nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị	7.8	7.8	0.0
7	Giám sát thi công thi công xây dựng công trình	610.9	827.4	216.5
8	Giám sát cung cấp, lắp đặt thiết bị	22.1	22.1	0.0
9	Giám sát đánh giá dự án đầu tư		144.4	144.4
10	Đánh giá tác động môi trường		129.0	129.0
V	CHI PHÍ KHÁC (Gk)	343.0	403.0	60.0
1	Lệ phí thẩm định dự án và thiết kế cơ sở	11.6	12.1	0.5
2	Bảo hiểm công trình	108.0	117.8	9.8
3	Kiểm toán công trình	105.5	166.7	61.3
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình	68.0	86.4	18.4
5	Các loại chi phí khác	50.0	20.0	-30.0
VI	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB (Ggp)	42.6	42.6	0.0
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)	5,845.7	0.0	-5,845.7